

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA KÌ I - MÔN GDCD LỚP 12

Năm học 2021 – 2022

I. NỘI DUNG KIẾN THỨC

Bài 1: Pháp luật và đời sống

1. Khái niệm pháp luật

a) Pháp luật là gì?

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do Nhà nước ban hành và được đảm bảo thực hiện bằng quyền lực Nhà nước

b) Các đặc trưng của pháp luật.

- Tính quy phạm phổ biến: Những quy tắc xử sự chung được áp dụng nhiều lần, ở mọi nơi, đối với mọi tổ chức, cá nhân, trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Tính quyền lực bắt buộc chung: Pháp luật do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện, bắt buộc đối với mọi tổ chức, cá nhân bất kỳ ai cũng phải thực hiện, ai vi phạm cũng đều bị xử lý theo quy định của pháp luật
- Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức:
 - + Hình thức thể hiện của pháp luật là văn bản quy phạm pháp luật
 - + Văn bản quy phạm pháp luật phải được diễn đạt chính xác, dễ hiểu
 - + Thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật được quy định chặt chẽ trong Hiến pháp, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật
 - + Văn bản do cơ quan cấp dưới ban hành không được trái với văn bản cấp trên; nội dung của tất cả các văn bản đều phải phù hợp và không được trái Hiến pháp

2. Bản chất của pháp luật

a) Bản chất giai cấp của pháp luật

- Pháp luật mang bản chất giai cấp sâu sắc vì pháp luật do Nhà nước, đại diện cho giai cấp cầm quyền ban hành và đảm bảo thực hiện.
- Pháp luật nước ta mang bản chất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Mục đích bảo vệ quyền lợi hợp pháp của nhân dân lao động

b) Bản chất xã hội của pháp luật

- Các quy phạm pháp luật bắt nguồn từ thực tiễn đời sống xã hội do thực tiễn cuộc sống đòi hỏi
- Các quy phạm pháp luật được thực hiện trong thực tiễn đời sống xã hội, vì sự phát triển của xã hội

3. Mối quan hệ giữa pháp luật với đạo đức.

- Pháp luật và đạo đức đều là những phương tiện quan trọng để nhà nước quản lý xã hội.
- Quá trình xây dựng pháp luật, nhà nước luôn đưa những quy phạm đạo đức có tính phổ biến phù hợp sự phát triển và tiến bộ xã hội vào quy phạm pháp luật.

=> Pháp luật là một phương tiện đặc thù để thể hiện và bảo vệ các giá trị đạo đức

4. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

a) Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội

- Pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội:
 - + Không có pháp luật, xã hội sẽ không có trật tự, ổn định, không thể tồn tại và phát triển được
 - + Nhờ pháp luật Nhà nước phát huy được quyền lực của mình và kiểm tra, kiểm soát được mọi hoạt động của đời sống xã hội.
 - + Quản lý bằng pháp luật là phương pháp quản lý dân chủ và hiệu quả nhất.
- Để quản lý xã hội bằng pháp luật nhà nước cần:
 - + Ban hành pháp luật, tổ chức thực hiện pháp luật trên quy mô toàn xã hội

+ Đưa pháp luật vào đời sống, không ngừng phổ biến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật để “dân biết, dân làm” theo pháp luật.

+ Kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật

b) Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Hiến pháp và luật quy định quyền, nghĩa vụ của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Căn cứ vào đó, công dân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

- Pháp luật quy định trình tự, thủ tục pháp lý để công dân yêu cầu Nhà nước bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình khi bị xâm phạm

=> Pháp luật vừa là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội, vừa là phương tiện bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Bài 2: Thực hiện pháp luật

1. Khái niệm và các hình thức thực hiện pháp luật

a) Khái niệm thực hiện pháp luật: Là quá trình hoạt động có mục đích, làm cho những quy định của PL đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

b) Các hình thức thực hiện pháp luật

Gồm 4 hình thức sau:

Hình thức	Người thực hiện	Nội dung	Ví dụ
Sử dụng pháp luật	Cá nhân, tổ chức	Sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì pháp luật cho phép làm	Quyền tự do kinh doanh, lựa chọn ngành nghề...
Thi hành pháp luật		Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, chủ động làm những gì pháp luật qui định phải làm.	Nghĩa vụ nộp thuế...
Tuân thủ pháp luật		Không làm những điều pháp luật cấm.	Không buôn bán hàng cấm...
Áp dụng pháp luật	Cơ quan, công chức nhà nước có thẩm quyền	Căn cứ pháp luật ra quyết định làm phát sinh, chấm dứt, thay đổi việc thực hiện quyền, nghĩa vụ cụ thể của cá nhân, tổ chức	- Cấp giấy chứng nhận kết hôn. - Quyết định xử phạt pháp luật về thuế

** Giống nhau:* đều là hoạt động có mục đích nhằm đưa pháp luật vào đời sống, trở thành hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức.

** Khác nhau:* Trong hình thức sử dụng pháp luật thì chủ thể pháp luật có thể thực hiện hoặc không thực hiện quyền được pháp luật cho phép theo ý chí của mình không bị ép buộc phải thực hiện.

2. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

a) Vi phạm pháp luật

** Thứ nhất:* Là hành vi trái pháp luật

- Hình thức thể hiện

+ *Hành vi có thể là hành động cụ thể*, làm những việc không được làm theo quy định pháp luật.

VD: Buôn bán và sử dụng ma túy, giết người...

+ *Hành vi không hành động:* Không làm những việc phải làm theo quy định pháp luật

VD: Không tố giác tội phạm

- Hậu quả: Xâm hại tới các quan hệ XH được pháp luật bảo vệ

* **Thứ 2:** Do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện.

Năng lực trách nhiệm pháp lý là khả năng của người đã đạt một độ tuổi nhất định theo quy định của pháp luật, có thể nhận thức và điều khiển được hành vi và tự quyết định cách xử sự của mình.

* **Thứ 3:** Người vi phạm pháp luật phải có lỗi.

Lỗi thể hiện thái độ của người biết hành vi của mình là sai, trái pháp luật, có thể gây hậu quả không tốt nhưng vẫn cố ý làm hoặc vô tình để mặc cho sự việc xảy ra.

=> *Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện xâm hại các quan hệ XH được pháp luật bảo vệ.*

b) Trách nhiệm pháp lý

* Trách nhiệm pháp lý là nghĩa vụ mà cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình.

* Mục đích:

+ Buộc các chủ thể vi phạm pháp luật chấm dứt hành vi trái pháp luật ;

+ Giáo dục, răn đe những người khác để họ tránh hoặc kiềm chế những việc làm trái pháp luật

c) Các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý

Các loại vi phạm	Khái niệm	Trách nhiệm pháp lý	Đối tượng áp dụng
Vi phạm hình sự	Là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị coi là tội phạm, được qui định tại Bộ Luật Hình sự.	Chịu hình phạt và các biện pháp tư pháp được quy định trong bộ luật hình sự.	- Người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. - Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.
Vi phạm hành chính	Là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm cho XH thấp hơn tội phạm, xâm phạm các qui tắc quản lý của Nhà nước.	Chịu các hình thức xử lý hành chính do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng.	- Người đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi bị xử phạt hành chính về vi phạm hành chính do cố ý. - Người đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi vi phạm do mình gây ra.
Vi phạm dân sự	Là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm các quan hệ tài sản, quan hệ nhân thân.	Chịu các biện pháp pháp nhằm khôi phục lại tình trạng ban đầu của các quyền dân sự bị vi phạm.	Người đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi khi tham gia các quan hệ dân sự phải có người đại diện.
Vi phạm kỷ luật	Là vi phạm pháp luật xâm phạm các quan hệ lao động, công vụ nhà nước.	Chịu các hình thức kỷ luật: Khiển trách, cảnh cáo, hạ bậc lương, buộc thôi việc,... do thủ trưởng cơ quan, đơn vị áp dụng ..	Cán bộ, viên chức, người lao động.

=> **KL:** Trong 4 loại trách nhiệm trên thì trách nhiệm hình sự là trách nhiệm pháp lý nghiêm khắc nhất mà Nhà nước buộc người có hành vi vi phạm phải thực hiện.

II. MA TRẬN

TT	Nội dung kiến thức	Trắc nghiệm		Tự luận
		Nhận biết	Thông hiểu	
1	Pháp luật và đời sống	6	6	2
2	Thực hiện pháp luật	10	6	
Tổng		16	12	2

III. ĐỀ MINH HỌA

1. Trắc nghiệm (28 câu = 7 điểm)

Câu 1: Khẳng định nào sau đây là đúng khi nói về pháp luật?

- A. Pháp luật do Nhà nước ban hành và bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước.
- B. Pháp luật có tính rộng rãi, quyết liệt, nghiêm khắc và chặt chẽ.
- C. Pháp luật quy định những việc công dân có thể làm, những việc không phải làm.
- D. Nhà nước ban hành pháp luật và nhân dân có nhiệm vụ bảo đảm thực hiện pháp luật.

Câu 2: Nội dung của pháp luật bao gồm

- A. các chuẩn mực thuộc về đời sống tinh thần, tình cảm của con người.
- B. quy định các hành vi không được làm.
- C. quy định các bổn phận của công dân.
- D. các quy tắc xử sự chung về việc được làm, việc phải làm, việc không được làm.

Câu 3: Nhận định nào dưới đây **không phải** là một đặc trưng của pháp luật?

- A. Tính giai cấp.
- B. Tính quy phạm phổ biến.
- C. Tính quyền lực bắt buộc chung.
- D. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.

Câu 4: Điều 8-Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Nữ từ đủ 18 tuổi trở lên, nam từ đủ 20 tuổi trở lên mới được kết hôn”. Quy định này thể hiện rõ nhất đặc trưng nào dưới đây của pháp luật?

- A. Tính quy phạm phổ biến.
- B. Tính quyền lực bắt buộc chung.
- C. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
- D. Tính phổ thông.

Câu 5: Điều 132-Bộ Luật Hình sự 2015 quy định: “Người nào thấy người khác đang ở trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng, tuy có điều kiện cứu mà không cứu giúp dẫn đến hậu quả người đó chết, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 2 năm hoặc phạt tù từ 3 tháng đến 2 năm”. Điều này thể hiện mối quan hệ giữa pháp luật với

- A. chính trị.
- B. đạo đức.
- C. kinh tế.
- D. phong tục tập quán.

Câu 6: Văn bản nào dưới đây **không phải** là văn bản quy phạm pháp luật?

- A. Hiến pháp 2013.
- B. Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- C. Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.
- D. Nghị định 171/2016/NĐ-CP.

Câu 7. Hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây có chủ thể pháp luật khác với các hình thức còn lại?

- A. Sử dụng pháp luật.

- B. Tuân thủ pháp luật.
- C. Áp dụng pháp luật.
- D. Thi hành pháp luật.

Câu 8. Cá nhân, tổ chức sử dụng đúng đắn các quyền của mình, làm những gì mà pháp luật cho phép làm là biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

- A. Thi hành pháp luật.
- B. Tuân thủ pháp luật.
- C. Sử dụng pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 9. Cá nhân, tổ chức thực hiện đầy đủ những nghĩa vụ, chủ động làm những gì mà pháp luật quy định phải làm là biểu hiện của hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

- A. Thi hành pháp luật.
- B. Sử dụng pháp luật.
- C. Tuân thủ pháp luật.
- D. Áp dụng pháp luật.

Câu 10. Quá trình hoạt động có mục đích làm cho những quy định của pháp luật đi vào cuộc sống, trở thành những hành vi hợp pháp của các cá nhân, tổ chức là

- A. giáo dục pháp luật.
- B. thực hiện pháp luật.
- C. phổ biến pháp luật.
- D. tư vấn pháp luật.

Câu 11. Theo quy định của pháp luật, vi phạm hình sự là hành vi

- A. nguy hiểm cho xã hội.
- B. ảnh hưởng quy tắc quản lý.
- C. thay đổi quan hệ công vụ.
- D. tác động quan hệ nhân thân.

Câu 12. Vi phạm hành chính là hành vi vi phạm pháp luật có mức độ nguy hiểm thấp hơn tội phạm, xâm phạm các

- A. quy tắc kỉ luật lao động.
- B. nguyên tắc quản lý hành chính.
- C. quy tắc quản lý của nhà nước.
- D. quy tắc quản lý xã hội.

Câu 13. Theo quy định của pháp luật, người từ đủ 16 tuổi trở lên có hành vi xâm phạm các quy tắc quản lý nhà nước nhưng mức độ nguy hiểm cho xã hội thấp hơn tội phạm

- A. phải chịu trách nhiệm hành chính.
- B. cần bảo lưu quan điểm cá nhân.
- C. phải chuyển quyền nhân thân.
- D. cần hủy bỏ mọi giao dịch dân sự.

Câu 14. Một trong những dấu hiệu cơ bản xác định hành vi vi phạm pháp luật là

- A. người ủy quyền được bảo mật.
- B. người vi phạm phải có lỗi.
- C. chủ thể đại diện phải ẩn danh.
- D. chủ thể làm chứng bị từ chối.

Câu 15. Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi do người có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm hại đến các quan hệ

- A. đạo đức được pháp luật bảo vệ.
- B. giữa các công dân được pháp luật bảo vệ.
- C. xã hội được pháp luật bảo vệ.
- D. kinh tế được pháp luật bảo vệ.

Câu 16. Nghĩa vụ mà các cá nhân hoặc tổ chức phải gánh chịu hậu quả bất lợi từ hành vi vi phạm pháp luật của mình là nội dung khái niệm

- A. trách nhiệm pháp lí.
- B. nghĩa vụ pháp lí.
- C. vi phạm pháp luật.
- D. thực hiện pháp luật.

Câu 17: Việc làm nào dưới đây thể hiện pháp luật là phương tiện để nhà nước quản lí xã hội?

- A. Đình chỉ hoạt động kinh doanh trái pháp luật.
- B. Niêm yết danh sách cử tri.
- C. Đăng kí kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
- D. Nghiêm cấm khiếu nại, tố cáo.

Câu 18: Quản lí xã hội bằng pháp luật là phương pháp quản lí dân chủ và

- A. công bằng nhất.
- B. hiệu quả nhất.
- C. nghiêm khắc nhất.
- D. phổ biến nhất.

Câu 19: Để quản lí xã hội bằng pháp luật, một trong những việc Nhà nước cần làm là

- A. thông tin, phổ biến, giáo dục pháp luật.
- B. chỉ dùng pháp luật là phương tiện duy nhất quản lí xã hội.
- C. đưa mọi phong tục, tập quán tốt đẹp vào các văn bản quy phạm pháp luật.
- D. phải cho nhân dân được quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Câu 20: Việc làm nào dưới đây thể hiện pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền của mình?

- A. Đăng kí kết hôn.
- B. Tổ chức đua xe trái phép.
- C. Tôn trọng tự do tín ngưỡng của người khác.
- D. Triệt tiêu các tệ nạn xã hội.

Câu 21: Việc làm nào dưới đây thể hiện pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình?

- A. Khiếu nại khi bị đình chỉ công tác mà không rõ lí do.
- B. Mạo danh người khác để tố cáo.
- C. Sàng lọc giới tính thai nhi.
- D. Kiểm tra hoạt động của các cơ sở kinh doanh.

Câu 22: Căn cứ vào quy định của pháp luật, ông B mở cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng. Trong trường hợp này, pháp luật đã thể hiện vai trò là phương tiện để công dân

- A. bảo vệ quyền và nghĩa vụ của mình.
- B. thực hiện trách nhiệm của mình.
- C. thực hiện nguyện vọng của mình.
- D. thực hiện quyền của mình.

Câu 23. Người kinh doanh thực hiện nghĩa vụ nộp thuế là hình thức thực hiện pháp luật nào dưới đây?

- A. Tuân thủ pháp luật.

- B. Áp dụng pháp luật.
- C. Sử dụng pháp luật.
- D. Thi hành pháp luật.

Câu 24. Theo quy định của pháp luật, công dân **không** tuân thủ pháp luật khi thực hiện hành vi nào sau đây?

- A. Tiếp cận thông tin kinh tế.
- B. Kết hôn với người mất năng lực hành vi dân sự.
- C. Đăng nhập thông tin trực tuyến.
- D. Độc lập lựa chọn ứng cử viên.

Câu 25. Ủy ban nhân dân xã X cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn cho anh A và chị B là thực hiện pháp luật theo hình thức nào dưới đây?

- A. Áp dụng pháp luật.
- B. Phổ biến pháp luật.
- C. Tuân thủ pháp luật.
- D. Giáo dục pháp luật

Câu 26. Theo quy định của pháp luật, người có đủ năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện hành vi nào sau đây phải chịu trách nhiệm hành chính?

- A. Giao hàng không đúng hợp đồng.
- B. Chống người thi hành công vụ.
- C. Cố ý lây truyền HIV cho nhiều người.
- D. Lấn chiếm vỉa hè.

Câu 27. Hành vi nào sau đây là hành vi tham nhũng

- A. Thủ quỹ chiếm đoạt 10 triệu đồng của cơ quan.
- B. Vi phạm hợp đồng kinh tế.
- C. Chủ nhà nhận trông xe nhưng lại làm mất xe của người gửi.
- D. Giao hàng không đúng hợp đồng.

Câu 28. Người có hành vi vi phạm pháp luật do tham nhũng phải chịu trách nhiệm pháp lý nào sau đây?

- A. Trách nhiệm hình sự, hành chính hoặc kỉ luật.
- B. Trách nhiệm dân sự, hình sự hoặc hành chính.
- C. Trách nhiệm kỉ luật hoặc hành chính.
- D. Trách nhiệm hình sự hoặc dân sự.

2. Tư luận

Câu 1: (2,0 điểm)

Gia đình anh A, anh C và chị D cùng sinh sống tại địa phương X. Anh A đề nghị và được anh C đồng ý sử dụng thẻ bảo hiểm y tế của anh C để khám bệnh. Khi chị D đe dọa tố cáo sự việc trên, anh A đã ném chất thải làm bẩn tường nhà chị D. Không những thế, vợ anh A là chị B còn đến trụ sở cơ quan nơi chị D công tác gây rối nên bị cơ quan chức năng lập biên bản xử phạt.

a. Trong tình huống trên, anh A, anh C và chị B cùng vi phạm pháp luật loại nào? Chỉ rõ từng hành vi vi phạm của những người đó.

b. Em đã dựa trên những dấu hiệu nào để xác định hành vi của những nhân vật trên là hành vi vi phạm pháp luật?

Câu 2: (1,0 điểm)

Anh A là người kinh doanh đã đưa hối lộ cho anh B là cán bộ chức năng và đề nghị anh B bỏ qua việc anh A đã không nộp thuế theo đúng quy định. Tuy nhiên, anh B đã từ chối nhận tiền, đồng thời lập biên bản xử phạt anh A.

Trong tình huống trên, anh A đã vi phạm những hình thức thực hiện pháp luật nào? Nếu tham gia hoạt động kinh doanh, em có định hướng như thế nào về hoạt động của bản thân.

----- **Hết** -----